

Số: /QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí  
hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 171/2014/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Bộ Công Thương hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;*

*Căn cứ Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, đơn vị chức năng có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện Quyết định theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày .....

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Lâu**

**QUY ĐỊNH**  
**NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ**  
**HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI TỈNH SÓC TRĂNG**  
(Kèm theo Quyết định số ...../QĐ-UBND ngày ..... tháng .... năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định việc nội dung và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, bao gồm Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại (gọi tắt là Chương trình quốc gia) và Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Chương trình tỉnh).

**2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện chương trình; các đơn vị tham gia chương trình và các cơ quan tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển ngoại thương và phát triển thị trường trong nước.

2. Hỗ trợ các thành phần kinh tế trong tỉnh nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, tăng cường khả năng cạnh tranh các sản phẩm chủ lực của tỉnh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và phát triển ngoại thương.

3. Đẩy mạnh việc gắn kết các hoạt động xúc tiến thương mại với hoạt động xúc tiến đầu tư và du lịch của tỉnh.

**Điều 3. Cơ quan quản lý, đơn vị chủ trì thực hiện**

1. Cơ quan quản lý: Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng là cơ quan được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trách nhiệm quản lý Chương trình tỉnh, chịu trách nhiệm:

a) Hướng dẫn xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại hàng năm theo quy định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Giám sát, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Chương trình tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm Xúc tiến Thương mại trực thuộc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng là đơn vị được Sở Công Thương giao chủ trì thực hiện Chương trình tỉnh, chịu trách nhiệm:

- Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án xúc tiến thương mại chi tiết trong chương trình xúc tiến thương mại hàng năm của tỉnh sau khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Tiếp nhận kinh phí hỗ trợ để triển khai thực hiện và có trách nhiệm thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **Điều 4. Đơn vị tham gia chương trình**

1. Đối với Chương trình quốc gia: Đơn vị tham gia chương trình là các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các hợp tác xã, tổ chức xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với Chương trình tỉnh: Đơn vị tham gia là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh, chủ trang trại, hộ nông dân (gọi chung là doanh nghiệp) có đăng ký kinh doanh thuộc các loại hình doanh nghiệp theo quy định.

#### **Điều 5. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí thực hiện từ các nguồn sau:

1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo khả năng cân đối hàng năm;
2. Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ nguồn kinh phí Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;
3. Đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia chương trình;
4. Tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;
5. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Đối tượng thụ hưởng là các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Trong cùng một nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến thương mại đã được hỗ trợ từ nguồn ngân sách khác của Nhà nước thì không được xem xét hỗ trợ.

3. Đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn kết hợp với phần ngân sách hỗ trợ để đảm bảo việc tổ chức thực hiện.

4. Mức chi đối với từng nội dung hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành. Đối với các nội dung chưa quy định mức chi, đơn vị chủ trì tự cân đối để chi trong tổng số tiền được hỗ trợ.

**Chương II**  
**NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ**  
**ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH CẤP QUỐC GIA**  
**VỀ XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

**Điều 7. Hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương**

*Mức hỗ trợ 100% đối với các nội dung hoạt động như sau:*

**1. Kết nối giao thương, tham gia hệ thống phân phối ở nước ngoài và tại Việt Nam**

a) Tổ chức hội chợ, triển lãm quốc tế ở nước ngoài và tại Việt Nam đối với các sản phẩm xuất khẩu; tổ chức hội chợ, triển lãm tại Việt Nam đối với các sản phẩm, nguyên liệu, thiết bị nhập khẩu phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu, sản phẩm công nghệ, nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh mà trong nước sản xuất;

b) Hỗ trợ xây dựng khu vực trung bày, giới thiệu hàng hóa xuất khẩu trên cổng thông tin điện tử, mạng thương mại điện tử, mạng internet, mạng viễn thông;

c) Tổ chức đoàn khảo sát thị trường, giao dịch với tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài;

d) Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào Việt Nam tham gia hội chợ, triển lãm, khảo sát thị trường và giao dịch với doanh nghiệp Việt Nam;

đ) Tổ chức hội nghị quốc tế tại Việt Nam về ngành hàng xuất khẩu.

**2. Hỗ trợ phát triển, vận hành hạ tầng thương mại, logistics phục vụ hoạt động ngoại thương**

a) Tổ chức, tham gia hội nghị, hội chợ, triển lãm ở nước ngoài về logistics;

b) Mời đoàn doanh nghiệp vào Việt Nam trao đổi về cơ hội đầu tư, hợp tác về phát triển dịch vụ logistics;

c) Tổ chức diễn đàn logistics Việt Nam, tổ chức hội chợ triển lãm quốc tế về logistics tại Việt Nam.

**3. Hoạt động hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa**

a) Xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, áp dụng và tuân thủ các quy

định, tiêu chuẩn, điều kiện của các tổ chức nhập khẩu, cam kết quốc tế về sản phẩm xuất khẩu, nhập khẩu;

b) Tổ chức và tham gia các chương trình khảo sát, tìm hiểu thông tin về sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

c) Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn trong nước và nước ngoài cung cấp thông tin về phát triển sản phẩm, ngành hàng, thị trường;

d) Đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức nâng cao năng lực thiết kế, phát triển sản phẩm xuất khẩu cho các doanh nghiệp và các nhà thiết kế;

đ) Tổ chức hoạt động tư vấn, thuê chuyên gia tư vấn, hỗ trợ thực hiện thiết kế, phát triển sản phẩm;

e) Tổ chức hoạt động kết nối giữa doanh nghiệp với các nhà thiết kế;

g) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thiết kế phát triển sản phẩm;

h) Tổ chức tuyên truyền quảng bá.

#### ***4. Đào tạo, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường***

Xây dựng và phát hành các ấn phẩm, tài liệu đào tạo, tập huấn, tư vấn, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.

### **Điều 8. Chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong nước**

#### ***1. Mức hỗ trợ 100% đối với nội dung hoạt động:***

a) Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; nghiên cứu phát triển hệ thống phân phối, cơ sở hạ tầng thương mại. Các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm.

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa và dịch vụ Việt Nam đến người tiêu dùng trong nước qua các hoạt động truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm và các hình thức phổ biến thông tin khác.

c) Đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ; hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp hoạt động trong những ngành đặc thù; đào tạo kỹ năng phát triển thị trường trong nước cho các đơn vị chủ trì; hợp tác với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu xây dựng chương trình phát triển thị trường trong nước.

#### ***2. Mức hỗ trợ 70% đối với nội dung hoạt động:***

Tổ chức các hoạt động bán hàng: thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, các khu công nghiệp, khu đô thị thông qua các doanh nghiệp kinh

doanh theo ngành hàng, hợp tác xã, tổ hợp tác xã cung ứng dịch vụ trên địa bàn theo các đề án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**3. Mức hỗ trợ 50% đối với các nội dung hoạt động:**

a) Tổ chức các hội chợ, triển lãm hàng tiêu dùng tổng hợp hoặc vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn, giới thiệu các sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam đến người tiêu dùng theo quy mô thích hợp cho từng địa phương.

b) Hỗ trợ công tác quy hoạch, quản lý, vận hành cơ sở hạ tầng thương mại.

c) Tổ chức các sự kiện xúc tiến thương mại thị trường trong nước tổng hợp: tháng khuyến mại, tuần “hàng Việt Nam”, chương trình “hàng Việt” chương trình giới thiệu sản phẩm mới, bình chọn sản phẩm Việt Nam được yêu thích nhất theo tháng, quý, năm theo các đề án được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

**Điều 9. Chương trình xúc tiến thương mại miền núi, biên giới và hải đảo**

**Mức hỗ trợ 100% đối với nội dung hoạt động:**

1. Tổ chức các hoạt động giao nhận, vận chuyển và dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới.

2. Tổ chức hoạt động giao dịch thương mại và đưa hàng vào Khu kinh tế cửa khẩu.

3. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là nông sản cho miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc và hải đảo.

**Chương III**

**NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ KINH PHÍ  
ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI  
CỦA TỈNH SÓC TRĂNG**

**Điều 10. Hỗ trợ khảo sát, nghiên cứu thị trường trong nước**

**1. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí, tối đa không quá 03 cuộc/năm.

**2. Nội dung hỗ trợ**

a) Công tác phí (chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ);

b) Chi phí tổ chức làm việc (thuê phòng họp, chụp hình, quay phim).

**Điều 11. Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu các mặt hàng quan trọng, thiết yếu**

**1. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí.

## **2. Nội dung hỗ trợ**

- a) Công tác phí (chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ);
- b) Chi phí tổng hợp dữ liệu, nhập liệu, xây dựng báo cáo.

### **Điều 12. Hỗ trợ xây dựng các ấn phẩm hoặc video clip phục vụ công tác xúc tiến thương mại**

**1. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí, tối đa không quá 01 ấn phẩm và 02 clip/năm.

#### **2. Nội dung hỗ trợ**

- a) Công tác phí (chi phí đi lại, phụ cấp lưu trú, phòng nghỉ);
- b) Chi phí thu thập, thiết kế, tổng hợp tư liệu, hình ảnh, hoàn chỉnh ấn phẩm, video clip.

### **Điều 13. Hỗ trợ tổ chức đào tạo, tập huấn**

#### **1. Nội dung đào tạo, tập huấn được hỗ trợ, gồm:**

- a) Nâng cao nghiệp vụ xúc tiến thương mại cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân, cán bộ, công chức, viên chức.
- b) Kỹ năng kinh doanh, tổ chức mạng lưới bán lẻ, mạng lưới phân phối.
- c) Khóa đào tạo chuyên ngành ngắn hạn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất, chủ trang trại, hộ nông dân hoạt động trong những ngành đặc thù.

**2. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí, tối đa không quá 03 cuộc/năm.

**3. Nội dung hỗ trợ:** Chi phí thuê phòng, hội trường, lớp học, thiết bị giảng dạy, văn phòng phẩm phục vụ lớp học; tài liệu, văn phòng phẩm phát cho đại biểu; chi phí nước uống phục vụ lớp học; chi phí thù lao, tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ và tiền phương tiện đi lại của giảng viên.

### **Điều 14. Hỗ trợ tổ chức Hội nghị kết nối giao thương; hội nghị kết nối cung cầu**

**1. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí, tối đa không quá 02 hội nghị/năm.

**2. Nội dung hỗ trợ:** Thuê hội trường, máy chiếu (màn hình led); trang thiết bị; trang trí hội trường; văn phòng phẩm phục vụ hội nghị; tài liệu, văn phòng phẩm phát cho đại biểu tham dự hội nghị; chi giải khát giữa giờ; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị; công tác phí, chi làm thêm giờ cho cán bộ của đơn vị chủ trì tổ chức hội nghị.

### **Điều 15. Hỗ trợ tham gia Hội nghị kết nối giao thương; hội nghị kết nối cung cầu**

**1. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí, tối đa không quá 06 hội nghị/năm.



## 2. Nội dung hỗ trợ

Thuê gian hàng hoặc bàn trưng bày; trang trí gian hàng, khu trưng bày; chi phí vận chuyển hàng hóa; công tác phí, chi phí làm thêm giờ cho nhân sự của đơn vị chủ trì tham gia hội nghị.

### **Điều 16. Hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh**

#### **1. Tổ chức gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh**

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 05 hội chợ/năm. Quy mô không quá 06 gian tiêu chuẩn hoặc 54 m<sup>2</sup> đất trống/hội chợ.

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng (hoặc thuê gian hàng), dàn dựng, trang trí; vận chuyển; bốc vác, bảo vệ; thuyết minh gian hàng; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh tại hội chợ triển lãm; công tác phí, chi làm thêm giờ cho nhân sự thực hiện tổ chức chương trình; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: phí đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

#### **2. Hỗ trợ doanh nghiệp tự tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu ngoài tỉnh**

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí cho nhân sự của đơn vị chủ trì, tối đa không quá 02 nhân sự/kỳ, không quá 10 kỳ/năm.

b) Nội dung hỗ trợ: Công tác phí, chi làm thêm giờ.

Khi doanh nghiệp tự tham gia hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu ngoài tỉnh (*doanh nghiệp tự chi trả tiền thuê gian hàng, trang trí, vận chuyển, bốc vác, bảo vệ; thuyết minh gian hàng; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm,...*), đơn vị chủ trì cử nhân sự cùng tham gia để hỗ trợ chuyên môn cho doanh nghiệp thực hiện công tác tổ chức, kết nối giao thương, quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

### **Điều 17. Hỗ trợ tổ chức, tham gia các hoạt động bán hàng Việt, kích cầu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh**

#### **1. Tổ chức phiên chợ hàng Việt cuối tuần trong tỉnh**

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 04 phiên chợ/năm.

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng, dàn dựng gian hàng; vận chuyển; tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc; ca nhạc - văn nghệ; điện, nước, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ; nhân công phục vụ; công tác phí, chi làm thêm giờ cho nhân sự thực hiện tổ chức chương trình; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: phí đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

#### **2. Tổ chức phiên chợ kích cầu tiêu dùng trong tỉnh**

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 06 phiên chợ/năm.

b) Nội dung hỗ trợ: Tuyên truyền, quảng bá giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; công tác phí, chi làm thêm giờ cho nhân sự thực hiện tổ chức chương trình; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

**3. Tổ chức gian hàng chung của tỉnh tham gia các chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, phiên chợ hàng Việt cuối tuần, phiên chợ kích cầu tiêu dùng ngoài tỉnh**

a) Mức hỗ trợ: 100% chi phí, tối đa không quá 04 phiên chợ/năm, quy mô không quá 06 gian tiêu chuẩn hoặc 54 m<sup>2</sup> đất trống/phiên chợ.

b) Nội dung hỗ trợ: Thuê mặt bằng (hoặc thuê gian hàng), trang trí gian hàng; vận chuyển; bốc vác, bảo vệ; thuyết minh gian hàng; tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu sản phẩm của tỉnh; công tác phí, chi làm thêm giờ cho nhân sự thực hiện tổ chức tham gia chương trình; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức tham gia gồm: phí đấu thầu, bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

**Điều 18. Hỗ trợ tham gia đoàn giao dịch thương mại tại nước ngoài**

1. *Mức hỗ trợ*: 100% chi phí, tối đa không quá 04 đoàn/năm.

2. *Nội dung hỗ trợ*:

a) Vé máy bay khứ hồi;

b) Công tác phí;

Hỗ trợ cho 01 người của đơn vị chủ trì đi theo đoàn thực hiện công tác tổ chức đối với đoàn có dưới 05 người, hỗ trợ 02 người cho đoàn có từ 05 đến 10 người, hỗ trợ 03 người cho đoàn có từ 11 người trở lên).

**Điều 19. Hỗ trợ tham gia các hội chợ triển lãm tại nước ngoài**

*Tổ chức gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng tham gia hội chợ*

1. *Mức hỗ trợ*: 100% chi phí, tối đa không quá 02 hội chợ/năm, quy mô không quá 02 gian tiêu chuẩn hoặc 18 m<sup>2</sup> đất trống/hội chợ.

2. *Nội dung hỗ trợ*: Thuê mặt bằng (hoặc gian hàng), dàn dựng, trang trí gian hàng; chi phí vận chuyển hàng hóa; bốc vác; bảo vệ; thuyết minh gian hàng; tuyên truyền, quảng bá và mời khách đến giao dịch; công tác phí cho nhân sự của đơn vị chủ trì tổ chức chương trình; chi phí quản lý của đơn vị tổ chức gồm: Tiền cước hành lý, tài liệu mang theo phục vụ cho đợt công tác; tiền thuê phương tiện đi làm việc hàng ngày tại nước đến công tác; tiền thuê phương tiện trong trường hợp phải quá cảnh (theo hành trình công tác đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt); phí đấu thầu; tiền điện thoại, internet; văn phòng phẩm.

**Điều 20. Hỗ trợ tham gia gian hàng trực tuyến của các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng**

*Tổ chức gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng tham gia hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường mạng*

**1. Mức hỗ trợ:** 100% chi phí, tối đa không quá 02 hội chợ/năm.

**2. Nội dung hỗ trợ:** Thuê gian hàng trực tuyến; trang trí tổng thể và chi tiết khu gian hàng; xây dựng hình ảnh, video, số hóa các sản phẩm trưng bày; tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng chung tỉnh Sóc Trăng, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì: công tác phí cho người của đơn vị chủ trì tham gia tổ chức, thuê tư vấn đấu thầu (nếu có), bưu chính, điện thoại, văn phòng phẩm.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 21. Trách nhiệm và quyền hạn của Sở Công Thương**

1. Sở Công Thương tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt chương trình hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng hàng năm trên cơ sở định hướng, nhu cầu thực tế cho hoạt động xúc tiến thương mại và việc đăng ký tham gia của các doanh nghiệp đối với hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại, bảo đảm theo đúng yêu cầu, mục tiêu, nội dung, tiến độ và quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp việc thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề ngoài quy định này hoặc vượt thẩm quyền.

**Điều 22. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan**

Các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp với Sở Công Thương và đơn vị chủ trì trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh.

**Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị chủ trì**

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán đã được duyệt; đảm bảo sử dụng kinh phí tiết kiệm, có hiệu quả và chịu trách nhiệm về nội dung chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành.

2. Phối hợp và phân công các đơn vị tham gia thực hiện từng nội dung của hoạt động xúc tiến thương mại.

3. Lựa chọn đơn vị tham gia phù hợp với tiêu chí theo quy định. Nội dung tham gia của doanh nghiệp phải phù hợp với sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp.

4. Khi thực hiện xong nội dung hoạt động xúc tiến thương mại, đơn vị chủ trì phải báo cáo tình hình thực hiện về Sở Công Thương trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị tham gia các báo cáo liên quan.

5. Cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin trung thực liên quan đến tình hình thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại và tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Trách nhiệm của đơn vị tham gia hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Sóc Trăng**

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định khi tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại theo hướng dẫn của đơn vị chủ trì.

2. Báo cáo kết quả và đánh giá hiệu quả tham gia hoạt động xúc tiến thương mại (kết quả, thuận lợi, khó khăn, kinh nghiệm, kiến nghị, đề xuất).

#### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu phát sinh những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung, giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và đơn vị liên quan đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.